

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-PT
Ngày 27-6-2022
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
giao dịch dân sự vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23, 24 và ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLPT-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Đỗ Ngọc A, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1974 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Số 216 A, ấp Thượng 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Diễm Th: Bà Bùi Trần Phú T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phú T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H là bị đơn và ông Huỳnh Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Diễm Th (sau đây gọi tắt là ông A, bà Th) trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 21/2017/QĐST-DS ngày 03/02/2017 của Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thì bà Nguyễn Thị Tuyết H (sau đây gọi tắt là bà H) có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền 700.000.000 đồng, quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau đó, bà H bán chiếc xe ô tô tải của bà H cho ông Huỳnh Văn T (sau đây gọi tắt là ông T). Ngày 24/5/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Chi cục THADS T) thông báo cho ông, bà khởi kiện yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự giữa bà H và ông T là vô hiệu.

Nay ông, bà yêu cầu tuyên bố giao dịch liên quan đến chiếc xe ô tô tải nêu trên vô hiệu.

Theo bản tự khai, bị đơn bà H trình bày: Năm 2017, bà có bán chiếc xe ô tô tải biển số 67C-002... cho ông T với giá 150.000.000 đồng, hợp đồng mua bán có công chứng vào tháng 02/2017; bà dùng số tiền 150.000.000 đồng trả cho Ngân hàng để lấy giấy tờ của chiếc xe ô tô tải màu trắng (đang thế chấp tại Ngân hàng). Tháng 4/2017, ông A và bà Th có đơn yêu cầu thi hành án chiếc xe ô tô tải màu trắng để trừ bớt nợ. Đối với xe ô tô tải biển số 67C-002... đã bán cho ông T từ lâu nên bà không biết đến. Đối với số tiền nợ còn lại của ông A và bà Th, bà xin trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T trình bày:

Năm 2017, ông mua xe ô tô tải biển số 67C-002... của bà H, giá 150.000.000 đồng, hợp đồng mua bán có công chứng và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận (sau đây viết tắt là GCN) đăng ký xe ô tô cho ông vào ngày 14/3/2017. Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông A và bà Th.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 20/01/2022 của TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A và bà Th. Tuyên bố giao dịch dân sự mua bán chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... giữa bà H và ông T vô hiệu. GCN đăng ký xe ô tô số: 005... ngày 14/3/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang

cấp cho ông T không còn giá trị. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/02/2022, bà H kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm, vì tài sản đã bán có hợp đồng công chứng và sang tên xong.

Ngày 07/02/2022, ông T kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm, vì tài sản của bà H đã bán cho ông là hợp pháp và đã sang tên cho ông.

Ngày 08/4/2022, TAND huyện Phú Tân nhận được Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh An Giang về việc đề nghị TAND tỉnh An Giang xét xử vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm, vì các lý do sau đây:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông A, bà Th yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự là hợp đồng mua bán giữa bà H và ông T đối với chiếc xe ô tô hiệu KIA vô hiệu là tài sản đã bị Chi cục THADS T ra quyết định kê biên cưỡng chế thi hành án. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự được quy định tại khoản 12 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng TAND huyện Phú Tân xác định tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS là chưa chính xác.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tuyên GCN đăng ký xe ô tô số 005... ngày 14/3/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho ông T không còn giá trị, thực chất là hủy GCN đăng ký xe ô tô số 005... ngày 14/3/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho ông T. GCN đăng ký xe là quyết định hành chính của cơ quan cấp tỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính nhưng TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý và xét xử là không đúng thẩm quyền.

- Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hợp đồng mua bán xe giữa bà H và ông T có công chứng; tài sản đang tranh chấp đã bị cơ quan thi hành án cưỡng chế kê biên; có xem xét hủy GCN đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang; khi kê biên xe, cơ quan thi hành án tạm giao xe cho ông T và ông Nguyễn Văn S (sau đây gọi tắt là ông S) quản lý, sử dụng nhưng TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không đưa Văn phòng Công chứng, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang, ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của BLTTDS.

- Bản án tuyên giao dịch dân sự vô hiệu nhưng không giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu, không giao xe ô tô cho ai quản lý theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 122 của Bộ luật Dân sự là chưa giải quyết triệt để nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

- Bà Th trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không đồng ý kháng cáo của bà H và ông T; không đồng ý kháng nghị của VKSND tỉnh An Giang.

- Ông A: Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đồng ý với kháng nghị của VKSND tỉnh An Giang.

- Ông T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đồng ý với kháng nghị của VKSND tỉnh An Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh An Giang trình bày: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang.

- Luật sư Bùi Trần Phú T trình bày ý kiến tranh luận để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Th:

Bà H là người có nghĩa vụ trả cho bà Th và ông A số tiền 700.000.000 đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 21/2017/QĐST-DS ngày 03/02/2017 của TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Quyết định có hiệu lực pháp luật và được thi hành án, bà H không tự nguyện thi hành án mà còn lập hợp đồng bán xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... cho ông T vào ngày 27/02/2017 với giá 150.000.000 đồng. Việc bà H bán xe cho ông T nhưng không trả nợ cho bà Th là bà H đã thực hiện hành vi tẩu tán tài sản, trốn tránh việc thi hành án là trái pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà Th và ông A yêu cầu tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô giữa bà H và ông T là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H và ông T.

Đối với quyết định kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang, tùy Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của BLTTDS: Hủy Bản án sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 20/01/2022 của TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang:

[1.1] Về hình thức của Quyết định kháng nghị:

VKSND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa sơ thẩm nên thời hạn kháng nghị tính từ ngày VKSND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nhận được bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, VKSND tỉnh An Giang có cung cấp Biên bản giao nhận văn bản tố tụng là Bản án số: 17/2022/DS-ST ngày 20/01/2022, giữa bên giao là TAND huyện Phú Tân và bên nhận là VKSND huyện Phú Tân lập vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 11/3/2022.

Như vậy, ngày 11/3/2022 VKSND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nhận được bản án sơ thẩm; ngày 08/4/2022, TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nhận được Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang. Do đó, quyết định kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang là trong thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

[1.2] Xét phần nội dung của Quyết định kháng nghị:

[1.2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Bà H có nghĩa vụ trả cho ông A, bà Th số tiền 700.000.000 đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 21/2017/QĐST-DS ngày 03/02/2017 của TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bà H không tự nguyện thi hành án; ngày 27/02/2017 bà H bán chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... cho ông T (ông T đã được cấp GCN đăng ký xe ô tô ngày 14/3/2017); ngày 05/7/2017, Chi cục THADS T ban hành quyết định cưỡng chế kê biên chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002.69 do ông T đứng tên GCN đăng ký xe. Do ông T không tự nguyện giao chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... để thi hành án theo quy định của pháp luật nên Chi cục THADS Phú Tân có thông báo cho ông A, bà Th khởi kiện về yêu cầu tuyên bố giao dịch mua bán chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... giữa bà H và ông T vô hiệu.

Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng mua bán tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định tại khoản 12 Điều 26 của BLTTDS. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu là chưa đầy đủ nên không đúng với bản chất của vụ án tranh chấp.

[1.2.2] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông A, bà Th yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... giữa bà H và ông T có công chứng tại Văn phòng Công chứng L vô hiệu; đồng thời, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang đã cấp GCN đăng ký xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... cho ông T đứng tên.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng Công chứng L và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 34, khoản 4 Điều 68 của BLTTDS.

[1.2.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử sơ thẩm, thì Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thấy có căn cứ hủy GCN đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho ông T, tức là hủy quyết định cá biệt của cơ quan có thẩm quyền cấp GCN đăng ký xe ô tô. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải căn cứ vào Điều 34 của BLTTDS để ra quyết định chuyển vụ án theo quy định của BLTTDS nhưng cấp sơ thẩm xét xử tuyên GCN đăng ký xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho ông T không còn giá trị, tức là tuyên hủy GCN đăng ký xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp cho ông T là không đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của BLTTDS và khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2.4] Theo Quyết định cưỡng chế kê biên số: 41/QĐ-CCTHA ngày 05/7/2017 của Chi cục THADS T có nội dung cưỡng chế kê biên: *“Một xe ô tô tải biển số 67C-047... hiệu THACO đã chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho ông Sơn; một xe ô tô tải biển số 67C-002... đã chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho ông T; tạm giao cho ông S và ông T quản lý, khai thác, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự T”*. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ về việc có hay không có việc ông S quản lý, khai thác, sử dụng chiếc xe ô tô tải biển số 67C-002...

[1.2.5] Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, cơ quan thi hành án dân sự không có quyền và nghĩa vụ đối với tài sản tranh chấp. Do đó, không cần thiết đưa Chi cục THADS T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Với những vi phạm nghiêm trọng của cấp sơ thẩm về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự như nêu phần trên, cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang: Hủy bản án sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 20/01/2022 của TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho TAND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo trình tự, thủ tục do BLTTDS quy định như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[2] Về kháng cáo của bà H và ông T: Do bản án sơ thẩm vi phạm về thủ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bà H và ông T về nội dung của hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô tải hiệu KIA biển số 67C-002... giữa bà H và ông T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 của BLTTDS; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà H và ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/DS-ST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giải quyết lại vụ án theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0004295 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0004296 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- TAND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ

